

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng
Năm học 2021-2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Nhân sự		Tổng số	Trình độ đào tạo					Chia theo chế độ lao động	
			Th. sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung Cấp	Dưới TC	Biên chế	Hợp đồng
Tổng số CB, GV, NV:		71	8					71	
Cán bộ quản lý	H.Trưởng	1	1					1	
	Phó H.Trưởng	2	1	1				2	
Giáo viên	Tổng số	68	7	62				68	
	Nữ	56	6	50					
Giáo viên theo chuyên môn	Ngữ văn	10	1	9				10	
	Toán	10	1	9				10	
	Tiếng Anh	9		9				9	
	Vật lí	8	3	5				8	
	Hóa học	6	1	5				6	
	Sinh học	4		4				4	
	Tin học	4		4				4	
	Lịch sử	3		3				3	
	Địa lí	3		3				3	
	GDCD	3		3				3	
	Công nghệ	3		3				3	
	GDTC	5	1	4				5	
	GDQPAN								
Nhân viên	Tổng số	9				3			
	Kế toán	1		1					
	Thủ quỹ								
	Văn thư	1		1					1
	Y tế	1				1			1
	Thiết bị	1				1			1
	Thư viện	1				1			1

	Bảo vệ	3					3		3
	Phục vụ	1					1		1

Đánh giá đội ngũ:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn; có năng lực, nhiệt tình công việc; Đa số sử dụng thành thạo CNTT có khả năng sử dụng tốt các hình thức, phương pháp dạy học trực tuyến.

2. Cơ sở vật chất

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập					
1	Phòng học	30	30	30	30	30
a	Phòng kiên cố	30	30	30	30	30
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	5	5
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	5	5	5	5	5
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính quản trị					
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8
2	Phòng học bán kiên cố	8	8	8	8	8
3	Phòng học tạm					
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng	8	8	15	15	15

	chức năng khác					
Cộng		56	56	63	63	63

3. Học sinh

Số liệu trong 05 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
1	Tổng số học sinh	1155	1131	1157	1204	1187
	- Nữ		614	598	633	615
	- Dân tộc					0
	- Khối lớp 10	380	362	395	403	401
	- Khối lớp 11	385	380	415	389	399
	- Khối lớp 12	390	389	347	413	387
2	Tổng số tuyển mới	380	380	400	400	400
3	Học 2 buổi/ngày					
4	Bán trú					
5	Nội trú					
6	Bình quân số học sinh/lớp học	38,5	37,7	37,9	40,1	39,6
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100	100	100	100	100
	- Nữ			598	633	645
	- Dân tộc					
8	Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	25	33	48	35	35
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)					
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách					
	- Nữ					
	- Dân tộc					
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt		01	02	02	02
12	Tỷ lệ học sinh học đỗ tốt nghiệp	100%	100%	100%	100%	100%

THPT					
------	--	--	--	--	--

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1.1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Điểm mạnh:

Kế hoạch phát triển được xây dựng dựa trên các văn bản chỉ đạo của ngành, cấp trên và điều kiện thực tế tại trường và địa phương. Kế hoạch xác định rõ mục tiêu phấn đấu, nhiệm vụ trọng tâm và biện pháp thực hiện trong từng giai đoạn.

Nội dung các mục tiêu và giải pháp thực hiện trong kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, địa phương và mục tiêu giáo dục cấp THPT được quy định tại Luật Giáo dục.

Kế hoạch phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến và được thống nhất thực hiện với sự tham gia của mọi thành viên trong nhà trường. Được định kỳ rà soát, bổ sung cho phù hợp với thực tế. Được công khai để mọi tổ chức, cá nhân tham gia góp ý.

Điểm yếu:

Chưa xác định được nguồn lực tài chính phục vụ, hỗ trợ để phát triển. Công tác xã hội hóa còn hạn chế do điều kiện kinh tế địa phương còn khó khăn, đa phần học sinh là con em nông dân.

Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục xây dựng tổ chức và quản lý nhà trường, đặc biệt chú ý đến hiệu quả trong việc xây dựng kế hoạch đảm bảo tính khoa học; phát huy tính lao động sáng tạo của tập thể và cá nhân trong công việc; xác định mục tiêu, chỉ tiêu và thực hiện các giải pháp khả thi đảm bảo hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ các năm học. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, công tác kiểm tra đánh giá, công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn, các thiết bị dạy học. Phấn đấu nâng cao hơn về chất lượng giảng dạy, chất lượng giáo dục toàn diện.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020 - 2025	Hội đồng trường	Căn cứ huy động nguồn lực tài chính	Tháng 10/2021	

Duy trì quy mô trường, lớp (30 lớp)	Hiệu trưởng	Đề xuất với Sở GDĐT trong kế hoạch tuyển sinh lớp 10.	2021 - 2025	
Nâng cao chất lượng giáo dục (Bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng cao điểm bình quân thi TN)	Ban trí dục	- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên - Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá	Trong các năm học	
Tăng cường cơ sở vật chất, tài chính (Bổ sung thiết bị dạy học, tăng cường ứng dụng CNTT trong các lớp học, xây dựng, cải tạo 01 dãy nhà)	Ban Giám hiệu	Huy động các nguồn lực xã hội hóa.	Trong các năm học.	

1.2. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường

Điểm mạnh

Thực hiện việc lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định.

Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường đảm bảo tính dân chủ, sát thực với điều kiện thực tế, có tính khả thi. Thực hiện chặt chẽ, minh bạch việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản.

Điểm yếu:

Kinh phí từ ngân sách nhà nước chủ yếu chi trả lương, phần chi cho các hoạt động giáo dục khác còn hạn chế. Một số hạng mục cơ sở vật chất xuống cấp, cần sửa chữa, cải tạo nhưng huy động nguồn lực tài chính còn khó khăn. Công tác xã hội hóa chưa hiệu quả.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính, tài sản theo hướng tinh gọn, khoa học, hiệu quả.

Tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân, chính quyền địa phương trong công tác xã hội hóa giáo dục.

Thực hiện công khai, minh bạch về tài chính, tài sản.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/ giám	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn	Dự kiến kinh phí
--	--	------------------------	------------------------------	------------------

	sát)		thành	
Tiếp tục ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành	BGH, nhóm Tin	Tìm hiểu, nghiên cứu sử dụng phần mềm hỗ trợ	Thường xuyên trong cả năm học.	
Thực hành tiết kiệm	Hiệu trưởng, kế toán, các tổ chức.	Xây dựng kế hoạch chi tiết; Công khai, minh bạch	Đầu năm	
Huy động kinh phí từ nguồn xã hội hóa	Chính quyền địa phương, Cựu học sinh, các tổ chức xã hội...	Kêu gọi, vận động.	Trong năm học	

Kết quả

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt: Mức 2

1.3. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, lãnh đạo nhà trường, CBGVNV, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã tổ chức chỉ đạo thực hiện, có kiểm tra, rà soát thường xuyên với nỗ lực cố gắng cao để thực hiện đầy đủ, có chất lượng các kế hoạch đã đề ra.

Việc quản lý công tác dạy thêm học thêm được thực hiện một cách nghiêm túc theo quy định của cấp trên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Điểm yếu:

Chất lượng kế hoạch giáo dục của một số tổ, nhóm chuyên môn và một số giáo viên còn hạn chế; quá trình thực hiện ở một số bộ phận còn chậm so với kế hoạch đề ra. Kế hoạch dạy thêm học thêm đã phải một số lần điều chỉnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Chú trọng nâng cao chất lượng các kế hoạch giáo dục, bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình cụ thể của đơn vị, thống nhất cao trong các kế hoạch của nhà trường, các tổ chức đoàn thể, tổ nhóm chuyên môn và của mỗi cá nhân. Các kế hoạch phải rõ ràng về đặc điểm tình hình, nhiệm vụ cụ thể, phân công thực hiện, thời gian hoàn thành, chỉ tiêu, giải pháp và có kiểm tra, rà soát, điều chỉnh cũng như đánh giá kết quả đạt được, đề ra các bài học kinh nghiệm để không ngừng hoàn thiện. Nhà trường tổ chức duyệt kế hoạch, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện để có các quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thống nhất mẫu các loại hồ sơ, kế hoạch	Ban trí dục, TTCM	Các văn bản hướng dẫn cấp trên.	Đầu năm học	
Kiểm tra giáo án dạy thêm học thêm định kỳ	BGH, TTCM	Sử dụng giáo án điện tử	Hàng tháng	
Kiểm tra chất lượng định kỳ	Học sinh	Lựa chọn GV ra đề, GH duyệt đề	Định kỳ 2 tháng/ lần KT	Trích từ quỹ dạy thêm
Phân tích, đánh giá, so sánh kết quả các đợt kiểm tra	Ban trí dục, TTCM.	Tổng hợp kết quả kiểm tra.	Sau các đợt kiểm tra	

Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Đạt: Mức 2

1.4. Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Điểm mạnh:

Nhà trường quan tâm và có các biện pháp, phương án phối hợp đảm bảo bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tệ nạn xã hội cho học sinh và CBGVNV của nhà trường.

An ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh, cảnh quan nhà trường được đảm bảo và không ngừng nâng lên, tạo được môi trường học tập an toàn, thân thiện làm cho cha mẹ học sinh yên tâm và tin tưởng. Trong năm học 2021 - 2022, không có cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường vi phạm pháp luật.

Điểm yếu:

Một số cha mẹ học sinh do bận công việc nên sự trao đổi thông tin với GVCN, với nhà trường chưa kịp thời. Nhà trường chưa triển khai hệ thống camera theo dõi bao phủ khắp trường nên việc quản lý, giám sát còn một số hạn chế.

Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học đã đạt được.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng tư vấn trong nhà trường mà nòng cốt là cán bộ đoàn đã được tham gia tập huấn. Tìm giải pháp kiểm soát tốt nhất việc sử dụng, đưa thông tin, hình ảnh lên mạng xã hội của học sinh để có các biện pháp ngăn ngừa xảy ra các vụ việc.

Sử dụng nguồn kinh phí hợp pháp để lắp đặt một số camera an ninh tại những vị trí trọng yếu trong nhà trường.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Kiện toàn Ban Giáo dục đạo đức HS.	đ/c Thế Anh, BCH Đoàn trường	Bổ sung, điều chỉnh quy chế hoạt động.	Tháng 9	6.000.000đ/năm
Bổ sung phòng tư vấn học đường	Ban tư vấn tâm lý HS	Phòng làm việc, chế độ đãi ngộ.	Tháng 8	
Lắp đặt hệ thống Camera giám sát	Ban LĐ-CSVC	Huy động kinh phí	Năm 2022	20.000.000đ

hành lang, sân trường, nhà để xe HS.		từ xã hội hóa		
--------------------------------------	--	---------------	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Đạt: Mức 2

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.1. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Điểm mạnh

Giáo viên nhà trường 100% đạt chuẩn đào tạo; cơ bản đủ cơ cấu, số lượng; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, tốt cao; giáo viên tích cực tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và không có giáo viên bị kỷ luật.

Điểm yếu

Năm học 2021 - 2022 số giáo viên vượt quá quy định: 2,67GV/lớp. Giáo viên nữ đông, trong độ tuổi sinh đẻ nhiều, một số giáo viên còn hạn chế về sử dụng công nghệ thông tin, về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý học sinh.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu, đề xuất với Sở GD&ĐT Nam Định điều tiết giáo viên để đảm bảo về cơ cấu giáo viên theo bộ môn của nhà trường; tìm giải pháp nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên nhà trường; động viên, quan tâm, tạo điều kiện để có thêm giáo viên ôn thi và học cao học; tìm giải pháp để tự thân giáo viên tích cực tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý học sinh, hoàn thiện các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học cần thiết để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu công việc.

Giải pháp cụ thể/Công việc thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--------------------------------------	--	------------------------	-------------------------------------	------------------

Các nhân GV xây dựng kế hoạch BDTX	GV	Tham gia các modul BDTX do cấp trên tổ chức. Tự nghiên cứu	Theo lịch Sở.	
Đăng ký tham gia bồi dưỡng giáo viên TH hạng II	Hiệu trưởng	Rà soát điều kiện, minh chứng.	Đầu năm học.	
Nâng cao khả năng ứng dụng CNTT	TTCM, GV	Đưa vào tiêu chí thi đua GV	Tháng 8/2021	

Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt: Mức 2

2.2. Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Điểm mạnh

100% học sinh trong nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định.

Đa số học sinh của trường chăm ngoan, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh, quy định về các hành vi học sinh không được làm và có kỹ năng phòng tránh các tệ nạn xã hội.

Nhà trường đảm bảo các quyền cho học sinh theo qui định.

Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực.

Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh chưa thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường, còn có các hành vi học sinh không được làm chủ yếu ở các học sinh học yếu, mải chơi, đua đòi hoặc thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện tuyên truyền giáo dục học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và hiểu rõ các hành vi học sinh không được làm để tránh mắc phải trong các buổi sinh hoạt đầu tuần, sinh hoạt lớp. Kịp thời nhắc nhở đối với những vi phạm của học sinh, nghiêm khắc với các trường hợp vi phạm nhiều lần. Tuyên dương, khen ngợi các học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ.

Duy trì vai trò của lớp trực tuần, của cán bộ Đoàn trường trong việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, nhắc nhở những học sinh vi phạm nội quy của nhà trường, làm tốt công tác thi đua giữa các lớp trong học kỳ và năm học.

Liên hệ kịp thời cha mẹ học sinh khi học sinh gặp khó khăn, cần chia sẻ để phối hợp cùng tháo gỡ, giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh chưa chăm, chưa ngoan phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Rà soát, điều chỉnh Quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh	Ban GD đạo đức học sinh	Đối chiếu tiêu chí thi đua của HS. Tham khảo các trường bạn.	Tháng 8/2021	
Kiện toàn Ban GD đạo đức học sinh	đ/c Thế Anh	Tham khảo ý kiến đề xuất. Đề xuất chế độ đãi ngộ.	Đầu năm học.	
Điều chỉnh, bổ sung, chỉnh sửa tiêu chí thi đua học sinh	Đoàn trường, Ban GD đạo đức HS	Xây dựng chi tiết tiêu chí thi đua.	Tháng 8/2021	

Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên với cơ cấu khá phù hợp, số lượng đủ, trình độ đào tạo 100% đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định. Học sinh thực hiện các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy

định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường chỉ được Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng ở mức Khá. Chất lượng giáo dục toàn diện năm học 2021 - 2022 có chiều hướng tiến bộ so với các năm học trước.

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

3.1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Điểm mạnh

Nhà trường có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, khuôn viên thoáng đãng, có cây xanh bóng mát, có cổng trường, biển trường đúng quy định.

Diện tích mặt bằng của nhà trường tính theo đầu học sinh đạt 14,7 m²/học sinh vượt quy định, toàn bộ khuôn viên trường được xây tường xung quanh bảo vệ, trường có 01 lối ra vào duy nhất qua cổng trường.

Điểm yếu

Còn 02 dãy nhà hai tầng đã bắt đầu xuống cấp (xây dựng cách đây 20 năm) cần nâng cấp, cải tạo.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban Lao động vệ sinh: có kế hoạch duy trì chăm sóc, bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, khuôn viên trường đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Cải tạo, nâng cấp dãy nhà B, C đã cũ.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì chăm sóc, bảo vệ CSVC, khuôn viên trường.	Ban Lao động, vệ sinh.	Có kế hoạch cụ thể.	Tháng 8/2021	
Trồng thêm 50 cây xanh	Ban LD-VS	Nghiên cứu, tham mưu cho HT	Hưởng ứng phong trào Tết trồng cây	30.000.000đ
Phân công HS trực vệ sinh hàng ngày.	GVCN	Công bố lịch trực vệ sinh cuối tuần trước	Thường kỳ hàng tuần trong năm.	

5. Tự đánh giá

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

3.2. Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Điểm mạnh

Khối phòng học thông thường có đủ số phòng để học 2 ca trong một ngày, đảm bảo đúng quy cách theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Các khối phòng phục vụ học tập, phòng làm việc đáp ứng yêu cầu phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Việc quản lý, sử dụng các khối phòng, các loại thiết bị văn phòng thực sự có hiệu quả và đúng theo các quy định hiện hành.

Điểm yếu

Diện tích phòng học bộ môn đạt chuẩn nhưng thiết bị dạy học, thí nghiệm đã cũ, hiệu quả sử dụng không cao.

Chưa có phòng học tiếng riêng biệt phục vụ học môn tiếng Anh.

Khai thác, sử dụng phòng thư viện hiệu quả chưa cao.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đề xuất với cấp có thẩm quyền để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị thí nghiệm phục vụ cho dạy và học.

Trang bị thêm các đầu sách, máy tính để thư viện đáp ứng được nhu cầu mượn, đọc của giáo viên và học sinh.

Xây dựng phòng học tiếng Anh.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Sửa chữa, thiết kế lại hệ thống điện, nước phòng học bộ môn Lý, Hóa, Sinh.	Ban Lao động, vệ sinh, CSVC.	Khảo sát, đề xuất Hiệu trưởng	Tháng 8/2021	20.000.000đ
Bổ sung, mua thiết bị	Ban trí dục	Căn cứ BB	Tháng 8/2021	30.000.000đ

phục vụ dạy, học, thiết bị thí nghiệm.		kiểm kê thiết bị dạy học.		
Xây dựng phòng học tiếng Anh	BGH	Tìm nguồn kinh phí.	Năm 2023	

Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
a	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt: Mức 2

3.3. Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Điểm mạnh

Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

Trang thiết bị phục vụ các phòng khối hành chính, quản trị đảm bảo nhu cầu công việc. Các phòng đều có máy tính kết nối Internet đảm bảo truy cập thông tin thông suốt và nhanh chóng nâng cao hiệu quả công việc.

Điểm yếu

Khu nhà Hiệu bộ đã cũ, cần cải tạo, nâng cấp. Hệ thống điện, nước phục vụ chưa thật tốt.

Chưa bố trí phòng họp tổ bộ môn.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cải tạo hệ thống điện, nước, công trình vệ sinh khu Hiệu bộ.

Bố trí các phòng họp tổ bộ môn nhằm phát huy hiệu quả sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện, nước khu	Ban Lao động, vệ	Tham mưu phương án xử lý,	Năm 2021	

nhà Hiệu bộ	sinh, CSVC.	có kế hoạch cụ thể. Tìm nguồn kinh phí.		
Bổ trí phòng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.	BGH	Ban trí dực Nghiên cứu, tham mưu cho HT	Tháng 8/2021	
Bổ sung trang thiết bị phòng y tế	Hiệu trưởng	Rà soát trang thiết bị hiện có, đánh giá hiệu quả sử dụng; Nhân viên y tế tham mưu.	Thường kỳ hàng tuần trong năm.	
Kiểm định nguồn nước sạch, nước uống cho HS, GV.	Y tế	Nhờ cơ quan chuyên môn.	Định kỳ 2 lần/năm.	

Tự đánh giá

Mức 1			Mức 2			Mức 3		
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Không đạt
a	Đạt		*	Đạt		*	Đạt	
b	Đạt		-	-		-	-	
c	Đạt		-	-		-	-	
Đạt			Đạt			Đạt		

Đạt: Mức 3

3.4. Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Điểm mạnh

Giáo viên tích cực sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy.

Thiết bị dạy học được trang bị tương đối đầy đủ, cơ bản thuận lợi cho công tác bảo quản, sử dụng.

100% máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hiệu quả cho công việc.

Điểm yếu

Nhiều thiết bị dạy học, thí nghiệm rất cũ, quá thời hạn sử dụng, độ chính xác không đáng tin, dễ hỏng sau khi sử dụng.

Hệ thống điện cung cấp trong phòng học bộ môn đã cũ, hỏng cần được thay

thể.

Chưa có kết nối mạng Internet trong các phòng học bộ môn.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp phòng học bộ môn, mua sắm thiết bị, hoá chất để các phòng bộ môn đạt chuẩn theo quy định.

Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, quản lý, khai thác, sử dụng tốt đồ dùng dạy học đạt hiệu quả.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Mua sắm, bổ sung thiết bị thí nghiệm môn Lý, Sinh	Ban trí dục, Tổ chuyên môn.	Kiểm kê, thanh lý, đề xuất bổ sung.	Tháng 8,9/2021	
Kết nối Internet đến phòng học bộ môn	Ban lao động, vệ sinh	Khảo sát, tìm đối tác hỗ trợ	Năm 2021	
Sửa chữa, bổ sung phòng thực hành Tin	Nhóm Tin	Kiểm kê thiết bị, đề xuất bổ sung, sửa chữa.	Tháng 8/2021	

Tự đánh giá

Mức 1			Mức 2			Mức 3		
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Không	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Không	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Không
a	Đạt		a	Đạt		*		Không đạt
b	Đạt		b	Đạt		-		-
c	Đạt		c	Đạt		-		-
Đạt			Đạt			Không đạt		

Đạt: Mức 2

3.5. Tiêu chí 3.6: Thư viện

Điểm mạnh

Thư viện nhà trường có điều kiện về CSVC đảm bảo, vị trí thuận lợi có phòng đọc cho giáo viên và học sinh.

Thư viện trường có máy tính nối mạng để truy cập dễ dàng, thuận tiện.

Kịp thời cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh góp phần phục vụ tốt trong việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

Điểm yếu

Số đầu sách tham khảo có trong thư viện còn chưa nhiều, chưa đa dạng.

Việc tuyên truyền giới thiệu sách chưa thường xuyên, việc đọc tại chỗ của giáo viên và học sinh còn hạn chế.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch mua bổ sung thêm các loại sách, tài liệu tham khảo, sách pháp luật phù hợp nhu cầu học tập hiện nay của giáo viên và học sinh.

Thực hiện việc mượn, trả sách đúng quy định.

Thực hiện tuyên truyền, giới thiệu sách bằng các hoạt động, hình thức phù hợp với đối tượng học sinh THPT.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Kiểm kê sách, báo, tài liệu	Ban CSVC, nhân viên thư viện	Kiểm kê, thanh lý, đề xuất bổ sung.	Tháng 8,9/2021	
Kết nối Internet đến phòng học bộ môn	Ban lao động, vệ sinh	Khảo sát, tìm đối tác hỗ trợ	Năm 2022	
Sửa chữa, bổ sung phòng thực hành Tin	Nhóm Tin	Kiểm kê thiết bị, đề xuất bổ sung, sửa chữa.	Tháng 8/2021	

Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt: Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Trường có đủ phòng học, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết theo quy định. Thư viện nhà trường đạt chuẩn, cơ bản có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Phong trào xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn được chú trọng thực hiện thường xuyên với những giải pháp cụ thể mang tính ngắn hạn và dài hạn.

Tuy nhiên, thiết bị thí nghiệm và một số đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy và học đã bị hư hỏng do sử dụng nhiều năm. Kinh phí của nhà trường eo hẹp nên việc bổ sung, mua sắm thêm các trang thiết bị, việc tu sửa các hạng mục công trình phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường còn bị hạn chế.

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

4.1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Điểm mạnh

Trong những năm qua và năm học 2021 - 2022, Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm; phối hợp với nhà trường trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Ngoài ra, còn hỗ trợ kinh phí để khích lệ tinh thần học tập của học sinh trong các hội thi, các hoạt động vui chơi. Thực hiện tốt việc quản lý, theo dõi và cập nhật sức khỏe học sinh trong việc phòng chống dịch bệnh.

Điểm yếu

Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường của một số chi hội và phụ huynh chưa thể hiện rõ nét, chưa thường xuyên.

Nguồn kinh phí hoạt động của Hội còn hạn chế.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong mọi hoạt động để hiệu quả giáo dục học sinh ngày càng cao hơn. Giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS của các chi hội để trao đổi và áp dụng nhiều hình thức trong việc giáo dục đạo đức, việc học tập ở nhà, rèn kỹ năng sống cho học sinh để các em thực hiện tốt nhiệm vụ học sinh.

Ban đại diện CMHS của trường, lớp xây dựng kế hoạch cụ thể gắn với

nhệm vụ năm học của nhà trường để hoạt động thực sự đạt hiệu quả.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Kiện toàn BCH cha mẹ học sinh trường, lớp	BGH, GVCN	Họp phụ huynh	Đầu năm học.	
Xây dựng quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu.	Hội cha mẹ HS trong trường, lớp.	Tổ chức họp phụ huynh.	Đầu năm học.	
Huy động nguồn kinh phí	Ban đại diện CMHS	Đóng góp quỹ Hội; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân.	Trong năm học	

Tự đánh giá

Mức 1			Mức 2			Mức 3		
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Không	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Không	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Không
a	Đạt		*	Đạt		*	Không đạt	
b	Đạt		-	-		-	-	
c	Đạt		-	-		-	-	
Đạt			Đạt			Không đạt		

Đạt: Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Nhà trường nằm ở vùng nông nghiệp thuần túy, cuộc sống của học sinh và phụ huynh còn khó khăn, không có các doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh lớn nên huy động các nguồn lực ủng hộ về xây dựng cơ sở vật chất, nâng cấp xây dựng cảnh quan môi trường; khuyến học, khuyến tài của nhà trường gặp nhiều khó khăn.

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

5.1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học theo quy định, sắp xếp, tinh giản nội dung dạy học, bổ sung thông tin mới thay thế thông tin cũ lạc hậu; xây dựng được chương trình giáo dục nhà trường định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh ở các môn học.

Giáo viên nhà trường vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào các tiết dạy, tổ chức hoạt động dạy học tích cực đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; tăng cường bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra và phù hợp với đặc trưng yêu cầu của bộ môn, quá trình kiểm tra đánh giá thúc đẩy quá trình dạy học.

Điểm yếu

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực của học sinh còn nhiều hạn chế.

Công tác tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài không gian lớp học chưa tốt, tổ chức giờ sinh hoạt tập thể còn hạn chế về nội dung.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, rà soát điều chỉnh kế hoạch dạy học nhà trường đặc biệt là môn học tự chọn phù hợp với đối tượng; Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, hiện đại hóa phương tiện dạy học nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy. Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng đánh giá đúng phẩm chất năng lực học sinh để có thể xác định đúng đối tượng, phân luồng đối tượng, định hướng nghề nghiệp.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch hoạt động	BGH, Ban trí dục	Căn cứ các văn bản hướng dẫn, kế hoạch năm học.	Đầu năm học.	
Bồi dưỡng đội ngũ GV.	BGH	Tập huấn, phân công chuyên môn, giao việc...	Trong năm học	
Đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm	BGH, Ban trí dục, các tổ chức	Phân tích trên số liệu cụ thể, kịp thời đưa ra điều	Từng giai đoạn.	

	đoàn thể trong trường.	chỉnh hợp lý		
--	------------------------------	--------------	--	--

Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

5.2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm đến các đối tượng học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu tạo điều kiện để các em phát triển năng lực cá nhân và vượt qua hoàn cảnh. Xây dựng kế hoạch và phương thức để tổ chức bồi dưỡng giúp đỡ các đối tượng đạt được hiệu quả giáo dục tích cực;

Nhà trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nhiều năm liên trở lại đây đội tuyển học sinh giỏi thể dục thể thao của nhà trường luôn có giải nhất cá nhân và đứng trong top 3 giải toàn đoàn cấp tỉnh.

Điểm yếu

Huy động nguồn kinh phí cho quỹ khuyến học, quỹ thi đua khen thưởng học sinh còn hạn chế.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì phát huy những kết quả giáo dục học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi. Xây dựng kế hoạch cần triển khai rõ trách nhiệm của từng cá nhân và mục tiêu đạt được cụ thể khi tổ chức giáo dục học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi. Nhà trường trang bị đủ các thiết bị cho tập luyện các môn thể dục thể thao như bóng bàn, cầu lông, điền kinh để các học sinh tập.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	--	------------------------	------------------------------------	------------------

Lập danh sách HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu...	GVCN, Đoàn TN	Tìm hiểu hoàn cảnh gia đình	Đầu năm học.	
Phân công GV bồi dưỡng	BGH	Tập huấn, phân công chuyên môn, giao việc...	Đầu năm học, các giai đoạn học tập.	
Đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm	BGH, Ban trí dục, các tổ chức đoàn thể trong trường.	Phân tích trên số liệu cụ thể, kịp thời đưa ra điều chỉnh hợp lý	Từng giai đoạn.	

Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

5.3. Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung giáo dục địa phương, kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục địa phương đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo phân phối chương trình đã quy định.

Điểm yếu

Một số giáo viên cập nhật thông tin của địa phương để bổ sung, thay thế cho những nội dung đã cũ trong tài liệu còn chậm, các hình thức kiểm tra đánh giá còn chưa đa dạng.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương đối với các môn học theo qui định.

Tiếp tục đầu tư thời gian, kinh phí để các tổ nhóm chuyên môn sưu tầm tài liệu giáo dục địa phương, phục vụ cho các tiết dạy đạt hiệu quả giáo dục truyền

thống cao. Cập nhật kịp thời tài liệu giáo dục địa phương của cấp trên ban hành, tham khảo và khai thác các nội dung về giáo dục địa phương thông qua sách báo và tin tức của địa phương.

Khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Bổ sung tài liệu phục vụ	Ban trí dục, Đoàn TN	Tìm hiểu tài liệu, tư liệu lịch sử địa phương	Trong năm học.	
Xây dựng kỷ yếu 60 năm nhà trường	BGH, Hội cựu giáo chức.	Tham khảo tư liệu	Đầu năm học, các giai đoạn học tập.	
Đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm	BGH, Ban trí dục, các tổ chức đoàn thể trong trường.	Phân tích trên số liệu cụ thể, kịp thời đưa ra điều chỉnh hợp lý	Từng giai đoạn.	

Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Đạt: Mức 2

5.4. Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi để học sinh được học ngoài giờ, tham gia các hoạt động trải nghiệm, thi nghề phổ thông.

Chi đoàn giáo viên đông, nhiệt tình trong các hoạt động tập thể.

Điểm yếu

Hoạt động trải nghiệm ngoài địa phương còn mới nên kỹ năng tổ chức còn chưa khoa học.

Các hoạt động trải nghiệm cần kinh phí tự túc của học sinh nên một số học sinh không có điều kiện tham gia.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chức hoạt động trải nghiệm gắn liền với các môn học, mỗi môn học tổ chức các tiết trải nghiệm để tìm tòi phát hiện kiến thức cũng như vận dụng cũng cố kiến thức sử dụng kiến thức vào thực tiễn. Lựa chọn hoạt động tập thể trải nghiệm trong trường như múa dân vũ, hoạt động thể dục đồng diễn và thi đấu thể thao.

Tổ chức một hoạt động trải nghiệm toàn trường bố trí ngoài địa phương có sự tham khảo ý kiến của gia đình học sinh như một số địa danh hoặc cơ sở sản xuất để học sinh được trải nghiệm thực tế những gì học trong sách vở.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng chủ đề, chủ điểm năm học, từng tháng	Ban GD các hoạt động NGLL, Đoàn trường	Nghiên cứu, khảo sát thực tế. Tìm nguồn kinh phí.	Đầu năm học	
Đổi mới hình thức giờ chào cờ.	Đoàn thanh niên, lớp trực tuần.	Tổ chức các hoạt động	Đầu tuần	
Rút kinh nghiệm, điều chỉnh	BGH, Ban GD NGLL, các tổ chức đoàn thể trong trường.	Phân tích thực tế kịp thời đưa ra điều chỉnh hợp lý	Từng giai đoạn.	

Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Đạt: Mức 2

5.5. Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Học sinh được giáo dục và hình thành các kỹ năng cơ bản để hình thành nhân cách công dân.

Điểm yếu

Tài liệu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế, giáo viên chưa được tập huấn thường xuyên về nội dung giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống nên việc dạy lồng ghép kỹ năng sống vào các môn học còn hạn chế.

Phong trào nghiên cứu khoa học chưa được toàn bộ học sinh hưởng ứng.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể cho học sinh; rèn luyện các kỹ năng cơ bản nhất để học sinh có thể vận dụng vào cuộc sống sau này.

Tiếp tục phối kết hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, các lực lượng xã hội, các tổ chức trong nhà trường để tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đầu tư nguồn kinh phí, kêu gọi sự ủng hộ từ cha mẹ học sinh cho các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

Triển khai tuyên truyền, hướng dẫn tới học sinh để học sinh tự giác có ý tưởng nghiên cứu khoa học từ đó chọn lựa những dự án khả thi, kêu gọi sự hỗ trợ từ các nhà hảo tâm, hội phụ huynh học sinh để có kinh phí hoàn thành dự án.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Chú trọng công tác GD các hoạt động NGLL	Ban GD các hoạt động NGLL, Đoàn trường	Xây dựng kế hoạch chi tiết; Tìm nguồn kinh phí.	Đầu năm học	
Duy trì hoạt động các CLB trong trường	Đoàn thanh niên, tổ/nhóm CM.	Tổ chức các hoạt động	Trong năm học.	
Đạt giải cao cuộc thi	GV hướng	Tổ chức tốt cuộc	Đầu năm học	

KHKT tỉnh	dẫn, HS.	thi KHKT cấp trường		
-----------	----------	---------------------	--	--

Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt : Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Qua đánh giá đúng thực trạng của nhà trường trong việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục, nhà trường tự đánh giá có những ưu điểm và hạn chế cơ bản sau:

Chương trình, kế hoạch giáo dục được triển khai đúng chủ đề, chủ điểm năm học và đúng quy định của Bộ, Sở GD&ĐT có điều chỉnh trong việc thực hiện cho phù hợp với thực tiễn nhà trường.

Hàng năm nhà trường đều đạt và vượt các chỉ tiêu về chất lượng của hoạt động giáo dục theo kế hoạch xây dựng đầu năm học. Lãnh đạo đã quan tâm đôn đốc kiểm tra các hoạt động giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

Kết quả giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh cũng như tỷ lệ học sinh tốt nghiệp được giữ ổn định đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường và chuyển biến tích cực trong 05 năm học liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, thể hiện trong các kỳ hội giảng cấp tỉnh, trong các kì thi học sinh giỏi các môn văn hóa, thể dục thể thao, văn nghệ do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, tập trung giáo dục đạo đức, giá trị sống, kỹ năng sống nâng cao nhận thức về giáo dục địa phương cho học sinh.

Nhà trường bước đầu đã có sự rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục tuy nhiên còn chưa phân tích kỹ để từ đó có sự cải tiến cách thức tổ chức các hoạt động.

III. TỰ ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2021-2022

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả	
	Không đạt	Đạt

		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	x
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 2.

Đánh giá tiêu chí Mức 4: Không đánh giá

Kết luận: Trường đạt Mức 2.

2. Số liệu thống kê kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiêu chuẩn	Số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã thực hiện	Số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đang thực hiện	Số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục chưa thực hiện được
Tiêu chuẩn 1 – 10 t/c	5	4	1
Tiêu chuẩn 2 – 4 t/c	2	2	0
Tiêu chuẩn 3 – 6 t/c	1	4	1
Tiêu chuẩn 4 – 2 t/c	1	1	0
Tiêu chuẩn 5 – 6 t/c	3	2	1
Tổng	12	14	2

IV. KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM HỌC 2021-2022

+ Chất lượng giáo dục:

	Tổng số HS	Hạnh kiểm				Học lực				
		Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
SL	1186	1030	120	26	9	431	609	127	19	0
%	100	86,8	10,1	2,2	0,8	36,3	51,35	10,7	1,6	0

Tỉ lệ HS xếp loại học lực Khá, Giỏi đạt trên 87%, tỉ lệ HS xếp loại Hạnh kiểm tốt đạt trên 92%.

Thi HSG văn hóa: đạt 4 giải Nhất, 17 giải Nhì, 10 giải Ba, 4 giải KK; giải Nhất toàn đoàn.

Thi Hùng biện tiếng Anh: 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích; giải Ba toàn đoàn.

Thi Sáng tạo KHKT đạt giải Nhì. Thi thiết kế bài giảng trực tuyến E-Learning đạt 01 giải Nhất

Hội thi kể chuyện “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” năm 2022 đạt 01 giải Nhất, 01 giải Khuyến khích, giải Ba toàn đoàn.

- Số đề tài sáng kiến: 100% CBGV tham gia viết SKKN, có 21 SKKN đạt loại A; trong đó có 08 SKKN tham gia dự thi cấp ngành và có 04 SKKN được Giám đốc Sở GDĐT công nhận SKKN có phạm vi ảnh hưởng cấp ngành năm 2021.

- 100% CBGVCMNV chấp hành tốt chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước; không có CBGVCMNV bị kỉ luật từ khiển trách trở lên.

- Kết quả đánh giá xếp loại Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên năm 2021:

Chi bộ đạt Chi bộ Đảng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu.

Công đoàn đạt danh hiệu “Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen.

Đoàn thanh niên được Trung ương đoàn tặng Cờ.

- Số lượng, tỷ lệ cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao(năm học): 81 CBGVCMNV hoàn thành nhiệm vụ được giao, tỉ lệ: 100%

- Số cá nhân lao động tiên tiến: 79 người ; chiếm tỉ lệ : 97,5 %.

- Số chiến sỹ thi đua cơ sở: 12 người; tỷ lệ 15% (trên số cá nhân lao động tiên tiến).

- Khen thưởng đã được ghi nhận trọng năm học:

Giải Ba toàn đoàn Hội thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh;

Giải Nhất toàn đoàn kết quả thi HSG văn hóa cấp tỉnh;

Giải Nhì Hội thi Sáng tạo KHKT cấp tỉnh;

Giải Nhất thi E-Learning cấp tỉnh.

- Kết quả thi đua năm học 2020-2021: Tập thể lao động xuất sắc.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trường THPT Hoàng Văn Thụ năm học 2021-2022./.

Vụ Bản, ngày 25 tháng 6 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thế Anh